

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 16/02/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16/02/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST - HS, ngày 01/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST - HS ngày 10/02/2023, đối với bị cáo:

- **Phạm Đình T**, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đình Đ và con bà Đặng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, tại đường “Cánh Gạo” thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B, lực lượng Công an huyện T bắt quả tang Phạm Đình T, sinh năm 2004, Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh B đang có hành vi tàng trữ trái phép hàng cấm trên xe mô tô do mình điều khiển. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao tải dừa màu xanh bên trong có 08 khối hình hộp chữ nhật gồm: 06 khối hình hộp chữ nhật Đ bọc ngoài bằng giấy nhiều màu sắc và in hình pháo hoa, trên mặt mỗi khối hình hộp chữ nhật đều in số “36” và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp chữ nhật đều có 36 khối hình trụ tròn; 02 khối hình hộp chữ nhật Đ bọc ngoài bằng giấy nhiều màu sắc và in hình pháo hoa, trên mặt mỗi khối hình hộp chữ nhật

đều in số “49” và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp chữ nhật đều có 49 khối hình trụ tròn. Ngoài ra lực lượng Công an còn tạm giữ tại túi quần phía trước bên phải của Phạm Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen gắn sim số 0342.347.424; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát (BKS): 12L1 - 081.71.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định số 18 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh B giám định số vật chứng thu giữ của Phạm Đình T.

Tại bản kết luận giám định số: 216/KLGD-PC09 ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- 06 khối hình hộp hình chữ nhật Đ bọc ngoài bằng giấy nhiều màu sắc và in hình pháo hoa , trên mặt mỗi khối hình hộp chữ nhật đều in số “36” và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp chữ nhật đều có 36 khối hình trụ tròn có khối lượng 6,23 kg; Là Pháo nổ (Pháo hoa nổ).

- 02 khối hình hộp hình chữ nhật Đ bọc ngoài bằng giấy nhiều màu sắc và in hình pháo hoa, trên mặt mỗi khối hình hộp chữ nhật đều in số “49” và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp chữ nhật đều có 49 khối hình trụ tròn có khối lượng 3,60 kg; Là Pháo nổ (Pháo hoa nổ).

Như vậy tổng số pháo mà T tàng trữ là 9,83 kilôgam. Là pháo nổ (Pháo hoa nổ).

(Pháo hoa nổ Đ quy định tại Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Phạm Đình T khai nhận: T và Nguyễn Văn H, sinh năm 2003; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B là bạn quen biết xã hội. Khoảng 22 giờ ngày 09/01/2023, H rủ T đi mua pháo về sử dụng, T đồng ý. Sau đó, T và H mỗi người điều khiển 01 xe mô tô (T đi xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 12L1-081.71, H đi xe nhãn hiệu Yamaha Exciter không rõ biển kiểm soát), khi đi đến cánh đồng “Cánh Gạo” ở cuối thôn thì gặp 01 nam thanh niên khoảng 25 tuổi, đeo khẩu trang (T không biết nam thanh niên này là ai và ở đâu). Tại đây H và T đã kiểm tra hàng và xác định số pháo bên trong 01 bao tải dứa màu xanh có 08 khối hình hộp chữ nhật, trong đó có 06 khối hình hộp bằng nhau và 02 khối hình hộp to hơn, bên ngoài mỗi khối hình hộp Đ bọc bằng giấy nhiều màu sắc và in hình pháo hoa. Sau khi xem, H đồng ý mua, đứng ra giao dịch mua bán số pháo trên với người thanh niên. Sau khi mua xong, H bảo T chở số pháo trên về quán của H ở cùng thôn, T đồng ý. Ngay sau đó T điều khiển xe chở bao tải pháo về hướng thôn Đ để đi về quán của H, còn H lái xe mô tô chở nam thanh niên bán pháo đi về hướng khu công nghiệp Khai Sơn. Khi T chở số pháo trên đi Đ khoảng 50 mét thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan Điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 10/QĐ-VKSTT, ngày 31/01/2023 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như Quyết định đã truy tố và đề nghị Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01(một) bao dứa màu xanh Đ dán kín có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên ngoài bao tải có dán chữ “Mẫu còn lại sau giám định kèm theo Kết luận số 216/KLGD-PC09 ghi ngày 10/01/2023”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Phạm Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 09/01/2023, tại đường Cánh gạo thuộc cánh đồng “Cánh Gạo” thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B; lực lượng Công an huyện T bắt quả tang Phạm Đình T đang có hành vi tàng trữ là 9,83 kilôgam pháo hoa nổ trên xe mô tô xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 12L1-081.71 của bị

cáo đang sử dụng. Quá trình điều tra xác định mục đích của T là mua pháo hoa nổ về để đốt. Hành vi tàng trữ pháo hoa nổ trái phép của bị cáo là hành vi bị cấm Đ quy định tại Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo. Xét hành vi của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” Đ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của VKSND huyện T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Ngoài ra hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo Đ xác định là người có nhân thân tốt.

Xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi mua pháo nổ trái phép về sử dụng là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng chế tài luật hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lần này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhận thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ Đ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự; xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn H, sinh năm 2003; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B theo bị cáo khai đã rủ bị cáo đi mua pháo về sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nhiều lần triệu tập H đến làm việc. Hiện tại H không có mặt tại địa phương, H đi đâu, làm gì thì gia đình và chính quyền địa phương không xác định Đ. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu gì khác thể hiện việc H đi mua pháo cùng bị cáo. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách tài liệu liên quan đến H ra để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với người thanh niên theo bị cáo T khai đã bán pháo cho H và bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa có cơ sở để xác minh làm rõ nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 12L1-081.71; xét thấy, quá trình điều tra xác định số tài sản này đều thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Đình Đ (bố đẻ bị cáo T); bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, còn chiếc điện thoại bị cáo mang theo người không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, ông Đ không biết việc đã sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội nên ngày 28/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại những tài sản trên cho ông Đ là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối 01(một) bao dứa màu xanh Đ dán kín có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên ngoài bao tải chữ “Mẫu còn lại sau giám định” kèm theo Kết luận giám định số 216/KLGĐ-PC09 ngày 10/01/2023; Xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành trái phép và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01(một) bao dứa màu xanh Đ dán kín có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên ngoài bao tải có dán chữ “Mẫu còn lại sau giám định” kèm theo Kết luận giám định số: 216/KLGĐ-PC09 ngày 10/01/2023 (toàn bộ số vật chứng trên của vụ án đang do Công an huyện T quản lý theo biên bản làm việc ngày 02/02/2023 giữa Cơ quan Công an huyện T và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa Đ quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T
(án có hiệu lực pháp luật).
- Trại tạm giam Công an tỉnh B.
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà

